

鲨鱼

shark



- ☐ shā yú
- ☐ shā yī
- ☐ shā wū
- ☐ chá wū

以后

after

- ☐ yī qǐ
- ☐ yǐ wéi
- ☐ yǐ hòu
- ☐ yǐ qián

看书

reading book



- ☐ gān shǔ
- ☐ kàn shū
- ☐ kàn chū
- ☐ gǎn chù

衣服

clothes



- ☐ yí fù
- ☐ yì fú
- ☐ yī fù
- ☐ yī fú

下雨

rain



- ☐ xià yǔ
- ☐ xià xuě
- ☐ xià wǔ
- ☐ xià yí